TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ C** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST Ngày: 22-4-2021 V/v ly hôn; tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Cẩm Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thắm;

- Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 88/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 về việc: "Ly hôn; tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 31/3/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng T, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 163A, tổ 6, ấp A, xã Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương – vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần S, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 163A, tổ 6, ấp A, xã Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Đặng T trình bày:

Chị và anh S chung sống từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương, đăng ký ngày 27/11/2015.

Từ khi kết hôn, chị và anh S thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là vấn đề tiền bạc, kinh tế của gia đình, anh S đi làm không đưa tiền cho

chị chi phí sinh hoạt trong gia đình, nuôi con và anh S cũng không quan tâm, lo lắng chăm sóc cho chị và con. Cho đến tháng 9/2020, khi con chị đủ tuổi vào trường học, chị đi làm để kiếm thêm thu nhập thì mâu thuẫn giữa chị và anh Sngày càng trầm trọng, do anh Sang không đồng ý cho chị đi làm; trong lúc xảy ra mâu thuẫn, anh Sang dùng tay tát vào mặt chị 01 cái. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Sang.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần N, sinh ngày 06/8/2018. Hiện cháu đang ở cùng nhà với chị và anh S. Nay chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh S cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn anh Trần S trình bày:

Anh và chị T chung sống từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương, đăng ký ngày 27/11/2015. Sau khi kết hôn thì anh và chị Tiên sinh sống chung tại nhà mẹ ruột của chị T tại địa chỉ: Số 163A, tổ 6, ấp A, xã Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Hiện nay anh và chị T vẫn chung sống tại địa chỉ này.

Trong cuộc sống hôn nhân anh và chị T có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là vấn đề tiền bạc, kinh tế của gia đình, do trước đây thu nhập, công việc của vợ chồng anh không ổn định, không đủ chi phí sinh hoạt trong gia đình.

Còn việc chị T cho rằng anh đi làm không đưa tiền cho chị chi phí sinh hoạt trong gia đình và chi phí nuôi con là không đúng, do anh đi làm công việc lương thập nên chỉ đưa tiền cho chị T ít.

Đối với lời trình bày của chị T cho rằng anh không cho chị T đi làm, anh thống nhất, do con còn nhỏ tuổi, chị T đi làm sẽ không ai chăm sóc con. Cho đến tháng 9/2020, khi con đủ tuổi vào trường học, chị T đi làm để kiếm thêm thu nhập, anh không đồng ý, thì mâu thuẫn giữa anh và chị T càng trầm trọng. Trong lúc xảy ra mâu thuẫn, anh có dùng tay tát vào mặt chị T 01 cái, nhưng chỉ tát nhẹ, không ảnh hưởng gì đến sức khỏe của chị T và anh có dọn đồ đi ra nhà trọ ở được 01 tuần thì tự dọn đồ về lại nhà ở. Hiện nay, anh đã đồng ý cho chị T đi làm, nhưng chị T vẫn yêu cầu ly hôn với anh. Nay anh không đồng ý ly hôn với chị T, do còn yêu thương chị T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần N, sinh ngày 06/8/2018. Hiện cháu đang ở cùng nhà với anh và chị T. Nay anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị Tiên cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định; nguyên đơn, bị đơn và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Đặng T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Trần S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Đặng T, anh Trần S.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Cẩm Tiên:

Về quan hệ hôn nhân: Chị, anh S chung sống từ năm 2015, đăng ký kết hôn ngày 27/11/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 74/2015, quyển số 01, đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình tố tụng, chị T và anh S đều thừa nhận vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng quan điểm nguyên nhân là do mâu thuẫn về tiền bạc, kinh tế gia đình không ổn định. Tháng 9/2020, trong lúc cự cãi, anh S có dùng tay tát vào mặt chị T, anh S có dọn đồ đi ở trọ được 01 tuần thì tự dọn đồ về lại nhà ở. Điều này cho thấy hôn nhân giữa anh S và chị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần cho chị T ly hôn với anh S là phù hợp.

Về con chung: Chị Tiên và anh Sang có 01 con chung tên Trần N, sinh ngày 06/8/2018, chị T và anh S đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Xét thấy, cháu N chưa đủ 36 tháng tuổi, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu N cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là đúng quy định pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận chị T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh S tự khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Xét lời trình bày của đại diện Viện Kiểm sát về thủ tục tố tụng, nội dung vụ hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đặng T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 51, 56, 57, khoản 3 Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng T đối với bị đơn anh Trần S.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng T được ly hôn với anh Trần S.

- Về con chung: Giao cháu Trần N, sinh ngày 06/8/2018 cho chị Đặng T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị Đặng T không yêu cầu anh Trần S cấp dưỡng nuôi cháu Trần N.

Anh Trần S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đặng T, anh Trần S tự khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí: Chị Đặng T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0054316 ngày 04/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Bình Dương. Chị Đặng T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Đặng T, anh Trần S có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Cẩm Hằng